TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/DS-PT
Ngày 06-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu.

Ông Nguyễn Tấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017, về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2017/QĐPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn L, (Tên gọi khác: M); cư trú tại: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn N; cư trú tại: Đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn H; cư trú tại: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Nguyễn Thị B; cư trú tại: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông Võ Thanh H; cư trú tại: Xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:*

1. Ông Võ Văn L, là nguyên đơn trong vụ án

2. Ông Võ Văn N, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn L, trình bày:

- Ngày 14/5/1999, ông đã cho Ông Võ Văn N vay 69 chỉ vàng, để Ông N mua nhà ở Đà Nẵng, trong đó có 54 chỉ vàng 99% và 15 chỉ vàng 98%; với lãi suất 02%/tháng; tiền lãi được thanh toán định kỳ 03 tháng một lần. Việc thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vàng sẽ được trả dần, bằng hình thức Ông N sẽ trả trực tiếp hoặc thông qua anh ruột là Ông Võ Văn H sẽ giao trả vàng cho ông hoặc vợ của ông là bà Nguyễn Thị B. Từ khi vay cho đến nay Ông N đã thanh toán được 30 chỉ vàng 99% và 25 chỉ vàng 98%; còn lại 14 chỉ vàng Ông N vẫn chưa thanh toán cho ông.

- Khi ông yêu cầu Ông N trả nốt 14 chỉ vàng còn lại thì Ông H đã trưng ra thêm một Giấy nhận một cây vàng SJC vào ngày 12/01/2005; nên Ông N xác định chỉ còn nợ lại 04 chỉ vàng và chỉ đồng ý trả 04 chỉ vàng còn lại. Ông xác định Giấy nhận một cây vàng SJC vào ngày 12/01/2005 là không phải do ông hay Bà B viết cũng như ký và thực tế thì ông cũng không nhận một cây vàng SJC này nên ông không chấp nhận với trình bày của Ông N, Ông H.

- Nay ông yêu cầu Tòa án buộc Ông Võ Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông 14 chỉ vàng 99% và tiền lãi trên số vàng gốc là 270.000.000 đồng.

Bị đơn Ông Võ Văn N, trình bày:

- Ông thống nhất với lời trình bày của ông Võ Văn L về việc ngày 14/5/1999, có vay của ông L 69 chỉ vàng, trong đó có 54 chỉ vàng 99% và 15 chỉ vàng 98%; với lãi suất 02%/tháng; tiền lãi được thanh toán định kỳ 03 tháng một lần. Tuy nhiên, lúc vay ông và ông L có thỏa thuận bằng lời nói là ông L giao vàng cho ông đi bán, sau này sẽ trả lãi và gốc bằng tiền Việt Nam đồng theo giá vàng tại thời điểm vay.

- Quá trình vay cho đến nay, ông đã thanh toán cho ông L được 65 chỉ vàng; trong đó có một cây vàng SJC, mà ông đã đưa cho Ông H để Ông H trả cho ông L vào ngày 12/01/2005. Nên ông xác định chỉ còn nợ ông L 04 chỉ vàng và đồng ý thanh toán cho ông L 04 chỉ vàng còn nợ này.

- Về yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý thanh toán cho ông L do thực tế, giữa ông và ông L đã có thỏa thuận bằng lời nói là số vàng vay được quy ra tiền tại thời điểm vay với giá vàng gần 500.000 đồng một chỉ và trả lãi suất 02%/tháng cũng như trả gốc không phải bằng vàng mà bằng tiền theo mức đã quy ra tại thời điểm vay; trên thực tế thì hàng tháng ông đều trả lãi cho ông L 690.000 đồng. Sau này, do giá vàng tăng đột biến nên ông L yêu cầu ông phải trả nợ gốc bằng vàng chứ không đồng ý trả bằng tiền tại thời điểm vay như thỏa thuận trước đây, còn lãi thì ông L không tính nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Võ Văn H, trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của Ông Võ Văn N; ông xác định đã giao trả cho ông Võ Văn L 65 chỉ vàng, trong đó có cả một cây vàng SJC giao vào ngày 12/01/2005, cho vợ ông L là Bà Nguyễn Thị B; còn Giấy nhận vàng do con trai ông L, Bà B là Ông Võ Thanh H viết và ký nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị B, trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Võ Văn L; bà xác định ngày 12/01/2005, không nhận một cây vàng SJC từ Ông Võ Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Võ Thanh H trình bày: Ông xác định ngày 12/01/2005, không viết giấy nhận một cây vàng SJC của Ông Võ Văn H.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 25, khoản 1 Điều 33, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ vào các điều 280, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn L đối với bị đơn Ông Võ Văn N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Tuyên xử:

1. Buộc Ông Võ Văn N phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn L 14 chỉ vàng 9999.

2. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Võ Văn L với số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 2.422.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng) Ông Võ Văn N phải chịu.

Án phí đối với yêu cầu tính lãi là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu, năm ngàn đồng) ông Võ Văn L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

8.995.000 đồng mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0002524 ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Văn L còn phải nộp tiếp số tiền là 4.505.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm linh năm ngàn đồng).

4. Về chi phí trưng cầu giám định 405.000 đồng (Bốn trăm linh năm ngàn đồng) ông Võ Văn L phải chịu (đã thu và đã chi)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo như sau:

- Ngày 19/6/2017, ông Võ Văn L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc Ông Võ Văn N phải trả cho ông số tiền lãi là 133.215.840 đồng.

- Ngày 12/6/2017, Ông Võ Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá đối với giấy nhận vàng đề ngày 12/01/2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông H, theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Ngày 30 tháng 9 năm 2017, Ông Võ Văn N phải thanh toán cho ông Võ Văn L số vàng 14 (Mười bốn) chỉ, loại vàng SJC (99,99%); án phí dân sự sơ thẩm 2.576.000 đồng (Hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) Ông N tự nguyện chịu; chi phí giám định chữ viết, chữ ký 405.000 đồng ông L tự nguyện chịu. Xét thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên người kháng cáo là ông Võ Văn L và Ông Võ Văn N phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Ngày 30 tháng 9 năm 2017, Ông Võ Văn N phải thanh toán cho ông Võ Văn L số vàng 14 (Mười bốn) chỉ, loại vàng SJC (99,99%).

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm 2.576.000 đồng (Hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) Ông N tự nguyện chịu.

- Ông Võ Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Võ Văn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 8.995.000 đồng (Tám triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002524 ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Võ Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007358 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Văn L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Ông Võ Văn N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007332 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Văn N đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về chi phí giám định: Chi phí giám định 405.000 đồng (Bốn trăm linh năm ngàn đồng) ông Võ Văn L tự nguyện chịu. Ông L đã nộp tạm ứng và đã chi thanh toán xong theo Phiếu thu ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam